

ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ TÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 08 /2015/QĐ-UBND

Phú Tân, ngày 24 tháng 7 năm 2015

### QUYẾT ĐỊNH

#### Về việc ban hành Quy chế quản lý quy hoạch và kiến trúc đô thị thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang

### ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 03 tháng 6 năm 2004;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về Quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị;

Căn cứ Thông tư số 19/2010/TT-BXD ngày 22 tháng 10 năm 2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị;

Căn cứ Quyết định số 2784/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2008 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung TT Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2230/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2014 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt điều chỉnh một phần đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện tại Tờ trình số 501/TTr-KTHT ngày 23 tháng 6 năm 2015,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

**Điều 2.** Giao phòng Kinh tế - Hạ tầng chủ trì phối hợp với UBND TT Phú Mỹ và các ngành liên quan:

1. Tổ chức công bố Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang để các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan biết thực hiện.

2. Chấp hành Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

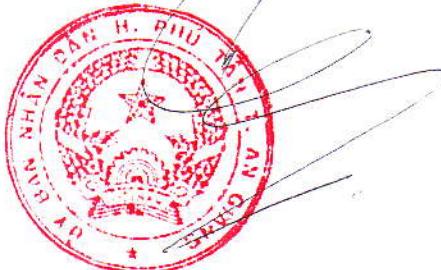
**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực sau 07 ( bảy ) ngày kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Kinh tế - Hạ tầng, Chủ tịch UBND TT Phú Mỹ, Thủ trưởng các phòng, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 4;
- Sở Tư pháp AG;
- Sở Xây dựng;
- TT. Huyện ủy ;
- TT.HĐND,UBND huyện;
- Lưu: VT. nb

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN  
CHỦ TỊCH



*Dương Văn Cường*

## QUY CHẾ

### Quản lý quy hoạch và kiến trúc đô thị thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang

( Ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ-UBND  
ngày.../.../... tháng.../.../... năm 2015 của UBND huyện Phú Tân )

## Chương I

### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Quy định chung

Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị thị trấn Phú Mỹ (sau đây gọi tắt là Quy chế) nhằm quản lý việc thực hiện theo đồ án quy hoạch đô thị được duyệt, kiểm soát theo định hướng phát triển kiến trúc, bảo vệ cảnh quan đô thị trên phạm vi toàn đô thị; kiểm soát việc xây dựng mới, cải tạo, chỉnh trang đô thị; quy định cụ thể trách nhiệm quản lý quy hoạch, kiến trúc của các cấp chính quyền của huyện.

Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị là cơ sở để cơ quan quản lý kiến trúc, quy hoạch, xây dựng làm căn cứ quản lý đầu tư xây dựng, cấp phép xây dựng mới, cải tạo chỉnh trang các công trình kiến trúc, thiết kế cảnh quan trong đô thị và làm căn cứ để xác lập nhiệm vụ quy hoạch, thiết kế đô thị đối với khu vực chưa có quy hoạch, thiết kế đô thị được duyệt.

#### Điều 2. Đối tượng và phạm vi áp dụng

##### 1. Đối tượng áp dụng:

Tất cả các tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài có hoạt động liên quan đến hoạt động xây dựng, không gian, kiến trúc cảnh quan đô thị trên địa bàn thị trấn Phú Mỹ có trách nhiệm thực hiện theo Quy chế này.

##### 2. Phạm vi áp dụng

2.1 Phạm vi áp dụng: Trong khu vực đô thị thị trấn Phú Mỹ và khu vực ấp Trung 2, xã Tân Trung ( nằm trong phạm vi đồ án điều chỉnh quy hoạch chung TT Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang đến năm 2025)

##### 2.2 Phạm vi ranh giới:

a) Quy chế này quy định quản lý quy hoạch, kiến trúc trong:

- Ranh giới đồ án điều chỉnh quy hoạch chung TT Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang đến năm 2025 giới hạn:

- + Phía Đông giáp Sông Tiên
- + Phía Tây giáp Đường Nguyễn Trung Trực
- + Phía Bắc giáp Đường số 2 (nhà bác sĩ Tân)
- + Phía Nam giáp Đường số 16 (ranh khu công nghiệp Tân Trung)
- Tuyến dân cư Phú Mỹ - Phú Thọ (cầu Nguyễn Trung Trực đến ranh xã Phú Thọ)
  - Đường tỉnh lộ ĐT.954: Trong phạm vi 30m mỗi bên tính từ hành lang an toàn đường bộ gồm các đoạn:
    - + Đoạn ranh đồ án quy hoạch (nhà bác sĩ Tân) đến ranh xã Phú Thọ
    - + Đoạn ranh đồ án quy hoạch (ngã ba đường Trần Văn Thành - TL 954) đến ranh xã Tân Hòa.
  - Đường liên huyện: Trong phạm vi 30 m mỗi bên tính từ hành lang an toàn đường bộ gồm các đoạn:
    - + Đoạn ranh đồ án quy hoạch (trạm biến áp 110KV Phú Tân) đến ranh xã Phú Hưng.
    - + Đường liên xã - Lộ giao thông nông thôn: Trong phạm vi 30 m mỗi bên tính từ hành lang an toàn đường bộ đoạn ranh đồ án quy hoạch (bờ Bắc rạch Cái Tắc) đến ranh xã Phú Hưng.
- b) Những khu vực chưa có quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, thiết kế đô thị riêng; chưa có Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị riêng thì thực hiện quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị theo Quy chế này.
- c) Những dự án, công trình đã được cấp giấy phép xây dựng thì tiếp tục triển khai theo nội dung đã được cấp phép. Trong trường hợp có điều chỉnh thì phải thực hiện theo Quy chế này.
- d) Những dự án, công trình trong khu vực đã có quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, chấp thuận tổng mặt bằng và phương án kiến trúc, thiết kế đô thị riêng, quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị riêng được duyệt có quy định khác hoặc cụ thể hơn so với Quy chế này, thì được áp dụng các quy định trong quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, thiết kế đô thị riêng, quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị riêng được duyệt của khu vực đó.

## Chương II

### QUẢN LÝ QUY HOẠCH KIẾN TRÚC ĐÔ THỊ

**Điều 3. Những nguyên tắc chung quản lý quy hoạch, kiến trúc trên địa bàn thị trấn Phú Mỹ**

1. Tất cả việc xây dựng, sử dụng các công trình và nhà ở riêng lẻ trên địa

bàn thị trấn Phú Mỹ phải được quản lý đồng bộ về không gian, kiến trúc, cảnh quan, bảo đảm hoạt động chức năng hiệu quả, mỹ quan, an toàn, hài hòa với tổng thể đô thị xung quanh.

2. Các công trình và dự án phát triển nhà ở phải được xem xét kỹ trên cơ sở bảo đảm sự đồng bộ giữa phân bổ quy mô dân số với phát triển hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội theo quy chuẩn, tiêu chuẩn (đường giao thông, cáp thoát nước; trường học, công trình công cộng, thương mại - dịch vụ) và bảo vệ môi trường, cảnh quan đô thị.

3. Những công trình hiện hữu đã được xây dựng phù hợp với quy định của pháp luật trước khi ban hành Quy chế này được phép tồn tại. Khi tiến hành xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa có thay đổi về kiến trúc mặt ngoài công trình, quy mô diện tích thì phải tuân thủ theo quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy hoạch xây dựng và Quy chế này.

4. Khuyến khích các dự án phát triển đô thị được quy hoạch theo mô hình đô thị xanh - sinh thái; công trình xây dựng áp dụng kiến trúc xanh và công nghệ tiết kiệm năng lượng.

#### **Điều 4. Đối với khu vực đô thị cũ hiện hữu**

##### **1. Phạm vi áp dụng:**

Bao gồm các dãy nhà phố chợ Đinh, chợ Mỹ Lương, đường Hải Thượng Lãn Ông, Chu Văn An hiện hữu.

##### **2. Định hướng phát triển:**

Phát triển khu vực đô thị cũ hiện hữu theo hướng hạn chế mật độ xây dựng, từng bước bổ sung cơ sở hạ tầng kỹ thuật và xã hội; cải tạo chỉnh trang để có được sự đồng bộ về kiến trúc, cảnh quan đô thị.

##### **3. Về tổ chức không gian đô thị:**

a) Tổ chức lại hệ thống giao thông, cải tạo tuyến đường Chu Văn An hiện hữu, từng bước ngầm hóa các đường dây kỹ thuật (cáp điện, thông tin liên lạc).

b) Tập trung cải tạo, chỉnh trang đô thị, đặc biệt là xây dựng công viên cây xanh chợ Đinh, chợ Mỹ Lương.

c) Khu vực cần bảo tồn di sản kiến trúc, cảnh quan: Giữ nguyên các công trình như đình thần Phú Mỹ, Tổ Đình Đức Huỳnh giáo chủ Phật giáo Hòa Hảo, chùa An Hòe.

##### **4. Về kiến trúc đô thị:**

a) Tổ chức kiến trúc đô thị hài hòa về phong cách kiến trúc, chiều cao, khoảng lùi, chi tiết, màu sắc, chất liệu của các công trình và nhà ở riêng lẻ trên

các tuyến phố.

b) Khuyến khích việc nhập các thửa đất nhỏ thành các lô đất lớn hơn và hợp khối các công trình kiến trúc có quy mô nhỏ để tổ chức bộ mặt kiến trúc chung của đô thị khang trang hơn.

#### 5. Về cảnh quan đô thị:

a) Phát triển và hoàn thiện hệ thống công viên, cây xanh trên các trục đường.

b) Cải tạo chỉnh trang hệ thống vỉa hè kết hợp bổ sung các tiện ích đô thị như cây xanh đô thị, bồn hoa, ghế ngồi, thùng rác công cộng, bảng thông tin, nhà vệ sinh công cộng phục vụ cho người dân.

### **Điều 5. Đối với khu vực đô thị mới**

#### 1. Phạm vi áp dụng:

Bao gồm khu trung tâm thương mại đô thị Phú Mỹ, tuyến đường Tôn Đức Thắng, Lê Duẩn, Trương Định, Nguyễn Hữu Cảnh.

#### 2. Định hướng phát triển:

Theo nguyên tắc tập trung đầu tư xây dựng các khu vực đô thị mới có quy mô đồng bộ về hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật đô thị. Các công trình kiến trúc mới, hiện đại, có chất lượng thiết kế tốt và thân thiện môi trường; cảnh quan hài hòa với điều kiện tự nhiên từng khu vực, tạo lập được môi trường sống tốt và đặc trưng riêng của khu đô thị mới.

#### 3. Về tổ chức không gian đô thị:

a) Tập trung phát triển xây dựng hệ thống giao thông đường bộ bao gồm đường Trương Định, Nguyễn Hữu Cảnh, các tuyến đường nhánh nối đường Tôn Đức Thắng với Nguyễn Trung Trực và đường Chu Văn An, cải tạo mở rộng đường Tôn Đức Thắng thành đường đôi phạm vi lộ giới 29m thành đường trực chính đô thị.

b) Bảo đảm quy hoạch hạ tầng kỹ thuật và xã hội đồng bộ. Công trình hạ tầng kỹ thuật từng bước ngầm hóa toàn bộ các hệ thống cấp nước, thoát nước, cấp điện, thông tin liên lạc.

#### 4. Về kiến trúc đô thị

a) Bảo đảm các dự án đầu tư phát triển nhà ở và khu đô thị mới phải được xây dựng một cách hài hòa, đồng bộ và theo đúng kiến trúc được duyệt.

b) Khuyến khích các công trình kiến trúc đa chức năng dọc theo trục đường chính đô thị.

#### 5. Về cảnh quan đô thị

a) Tạo lập cảnh quan các khu vực cửa ngõ đô thị, các trục đường lớn, trục đường chính đồng bộ, hiện đại và hài hòa với môi trường, cảnh quan của từng khu vực.

b) Phát triển và hoàn thiện hệ thống công viên theo quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết, cây xanh trên các trục đường.

c) Bảo đảm việc thiết kế, thi công hệ thống vỉa hè, các tiện ích đô thị trong khu vực đô thị mới phải hiện đại, đồng bộ, có đặc trưng riêng và thân thiện môi trường, đáp ứng tốt nhất cho các đối tượng người đi bộ.

d) Xây dựng hệ thống chiếu sáng, trang trí nghệ thuật cho cây xanh, tiểu cảnh và các công trình kiến trúc đẹp tạo ra điểm nhấn tại các khu trung tâm. Khuyến khích sử dụng hệ thống chiếu sáng theo công nghệ tiên tiến, các hình thức quảng cáo hiện đại, tiết kiệm năng lượng.

#### **Điều 6. Đối với khu vực cảnh quan trong đô thị**

##### **1. Định hướng phát triển:**

a) Xây dựng mới các công viên theo quy hoạch chung nhằm tạo cảnh quan, môi trường.

b) Xây dựng mới, duy trì và nâng cấp cây xanh trên các trục đường, khu trung tâm thương mại đô thị Phú Mỹ, các mảng xanh tại các nút giao, đảo giao thông, tăng cường cảnh quan đô thị tại các đầu mối giao thông.

c) Xây dựng, duy trì và nâng cấp các công viên, vườn hoa kết hợp hài hòa với sân tập thể dục thể thao với tỷ lệ hợp lý, đảm bảo chỉ tiêu cây xanh đầu người phù hợp với các đồ án quy hoạch chi tiết, quy hoạch phân khu được phê duyệt.

d) Tăng cường diện tích công viên cây xanh trong các khu công cộng, công trình hỗn hợp từ việc chỉnh trang đô thị, chuyển đổi một phần các khu đất sản xuất công nghiệp trong khu vực nội thị hiện hữu.

##### **2. Đối với công viên:**

a) Tổ chức lập quy hoạch cải tạo chỉnh trang và phát triển các công viên mới. Bảo vệ nghiêm quy định xây dựng công viên cây xanh theo quy hoạch, trong các dự án.

b) Khuyến khích chăm sóc, bảo vệ, trồng mới cây xanh trong các khu công viên, đặc biệt là cây xanh tán lớn, cây xanh có giá trị môi trường, bảo tồn cảnh quan, cây xanh đặc trưng của khu vực.

c) Nghiêm cấm việc xây dựng các công trình kiến trúc sai quy hoạch, không đúng chức năng, chiếm dụng không gian trong công viên.

d) Tăng cường chiếu sáng các khu công viên để bảo đảm an ninh và mỹ

quan đô thị.

### 3. Đô với cây xanh cảnh quan:

a) Tổ chức lập quy hoạch phục vụ bảo vệ và khai thác có hiệu quả các khu cây xanh cảnh quan theo quy hoạch chung.

b) Quản lý chặt chẽ quỹ đất cây xanh cảnh quan, bảo đảm sử dụng đúng mục đích, không phát triển đô thị khu chưa được phép; không xây dựng các công trình kiến trúc không đúng chức năng trong khu cây xanh cảnh quan.

c) Khuyến khích chăm sóc, bảo vệ, trồng mới cây xanh, đặc biệt là cây xanh tán lớn, cây xanh có giá trị môi trường, cảnh quan, cây xanh đặc trưng của khu vực.

## Điều 7. Đô với khu vực bảo tồn

Các khu di tích lịch sử - văn hóa, khu vui chơi giải trí cần được bảo tồn theo đúng quy định của Luật Di sản văn hóa, các quy định về quản lý đô thị, các quy định pháp luật khác có liên quan như: Đình thần Phú Mỹ, Tổ đình Đức Huỳnh giáo chủ Phật giáo Hòa Hảo, chùa An Hòa, khu vui chơi giải trí trung tâm văn hóa huyện.

### 1. Về không gian đô thị:

Quản lý chặt chẽ việc cải tạo chỉnh trang và phát triển đô thị, xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật và kiến trúc trong và xung quanh các hạng mục công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh.

### 2. Về kiến trúc:

Bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích: xác định hình thức bảo tồn, tôn tạo phù hợp với tính chất của từng loại di tích, bảo đảm thực hiện theo Luật Di sản văn hóa và các quy định về bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích.

### 3. Về cảnh quan đô thị:

a) Tổ chức cảnh quan đô thị trong và xung quanh các di tích sao cho hài hòa và tôn tạo được các giá trị của di tích, tạo được cảnh quan đô thị thích hợp với các hoạt động của người tham quan di tích. Bố trí lối vào và khu vực đậu xe tương xứng với quy mô khu di tích.

b) Không tổ chức các loại hình quảng cáo trên công trình kiến trúc bảo tồn. Việc thực hiện quảng cáo kết hợp giới thiệu di tích, phục vụ du lịch bên trong công trình phải được phép của cơ quan quản lý có thẩm quyền và hài hòa với di tích.

### 4. Quản lý và cấp phép xây dựng:

- Việc xây dựng công trình quy định tại khu vực này không được làm ảnh

hưởng đến cảnh quan thiên nhiên và môi trường sinh thái của di tích.

- Khi cải tạo, xây dựng công trình nằm ngoài các khu vực bảo vệ của di tích mà có khả năng ảnh hưởng xấu đến di tích, phải có ý kiến thẩm định bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền.

#### **Điều 8. Quy định cụ thể về chỉ tiêu xây dựng, chỉ giới xây dựng và cốt xây dựng trong khu vực thị trấn.**

1. Đối với nhà ở liền kề (nhà ở chia lô) trên các trục đường phố, căn cứ vào hiện trạng nhà ở đã xây dựng của các hộ gia đình liền kề để làm cơ sở quyết định cho việc quản lý quy hoạch xây dựng đô thị và được quy định như sau:

a) Chỉ giới xây dựng mặt tiền:

Từ chỉ giới đường đỏ đến mép ngoài tường được quy định cụ thể theo từng tuyến đường và trong giấy phép xây dựng. Trường hợp có mặt đường thứ 2 trở lên thì các kết cấu công trình thuộc mặt đường nào thì theo quy định của trục đường đó và phải đảm bảo tầm nhìn giao thông theo quy định, tất cả các công trình xây dựng hướng nhà phải vuông góc và song song với đường phố.

b) Mật độ xây dựng 90%-100% diện tích lô đất.

c) Cao độ nền nhà so với cao độ hè phố bằng 0,3 m tại vị trí tiếp giáp nhà; những vị trí chưa có hè phố, mặt đường chưa được kiên cố thì quy định cụ thể trong giấy phép xây dựng cho từng dãy phố.

d) Số tầng công trình:

Được quy định cụ thể trong giấy phép xây dựng tối đa không quá 4 tầng đối với nhà ở, 3 tầng đối với công trình công cộng. Trong khu vực đã được quy hoạch chi tiết, số tầng công trình được quy định theo quy hoạch chi tiết được duyệt.

đ) Chiều cao tầng 1 tính từ mặt nền nhà không quá 4m; Chiều cao các tầng còn lại không quá 3,6m đến 3,9m đối với công trình xây dựng từ 3 tầng trở xuống, không quá 3,3m đối với tầng 4.

e) Toàn bộ nước thải sinh hoạt gia đình phải được xử lý trước khi đưa ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

g) Khoảng đua ban công mặt tiền, mái nhà và các kết cấu khác như: cổng, tường rào, mái che không được xây dựng lấn vào vỉa hè đường phố.

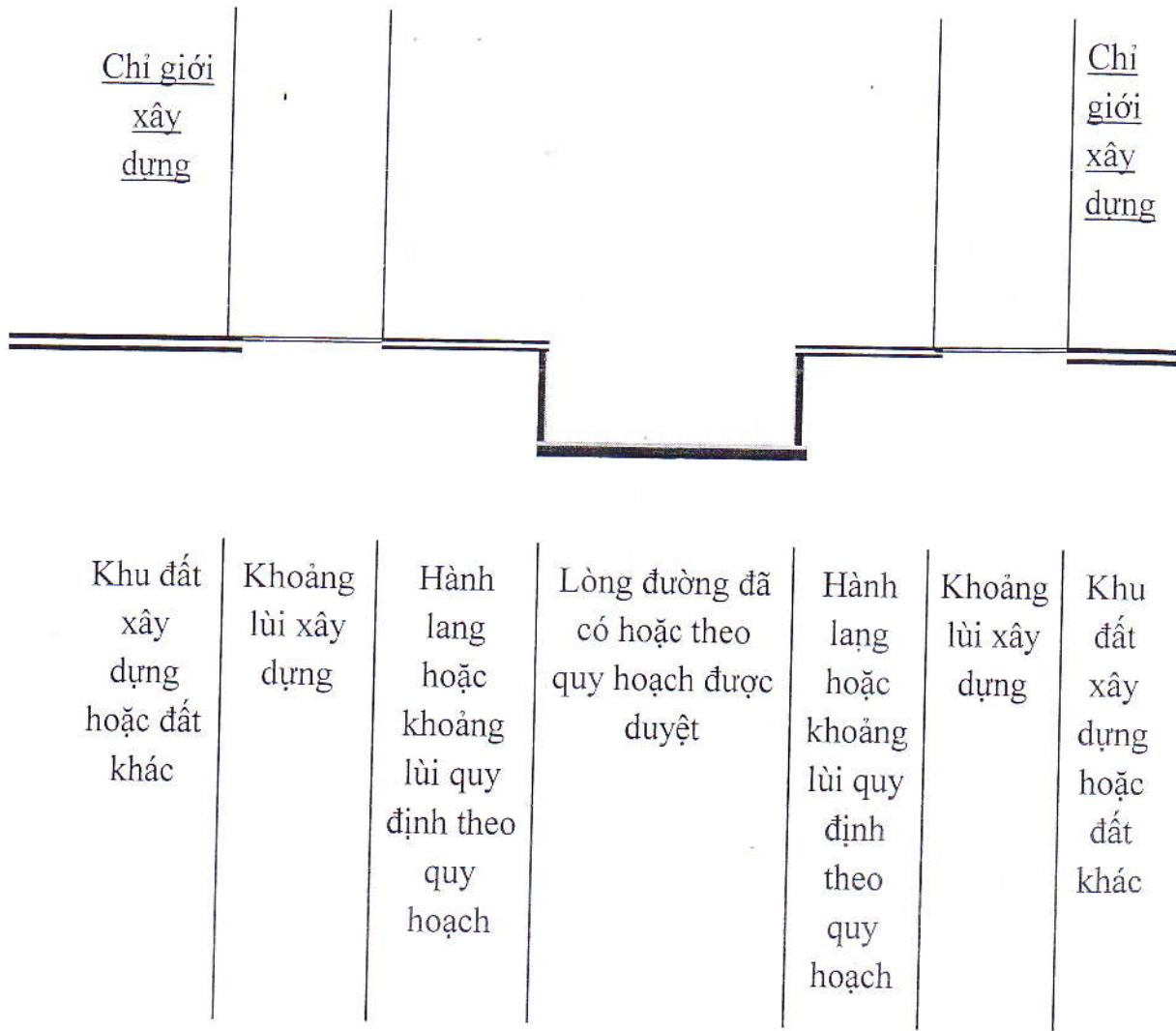
h) Mái dốc: Khuyến khích lợp ngói đỏ bằng đất sét nung, hạn chế sử dụng tôn, tấm kính.

i) Bể chứa nước, bồn nước, thông gió, phải lắp đặt hợp lý không để lộ trên mái nhà, nên sử dụng loại bồn nằm để giảm chiều cao lắp đặt. Các loại biển hiệu, biển quảng cáo, lô gô, biển trang trí... khi lắp đặt phải thiết kế hợp lý và phải xin phép lắp đặt.

#### **Sơ đồ điển hình chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng**

Chỉ giới đường đỏ

Chỉ giới đường  
đỏ



\* Những vị trí, khu vực đã được quy hoạch chi tiết thì các chỉ tiêu được quy định cụ thể trong quy hoạch chi tiết được duyệt và được quy định trong giấy phép xây dựng.

## 2. Biệt thự, nhà ở dân dụng

a) Nghiêm cấm việc chia nhỏ khuôn viên đất được cấp để xây dựng.

b) Mật độ xây dựng:

Diện tích lô đất ( $m^2/căn nhà$ )	$\leq 50$	75	100	200	300	500	$\geq 1.000$
Mật độ xây dựng tối đa (%)	100	90	80	70	60	50	40

c) Số tầng công trình: Không quá 3 tầng ( không kể tầng âm và tầng mái ).

d) Cao độ nền: Tuỳ theo địa hình nhưng tối đa cao  $+0,35m$  ( $\leq 0,35 m$ ) so với cốt hè phố và được quy định cụ thể trong giấy phép xây dựng.

đ) Chiều cao tầng: Tầng 1 là 3,9m; tầng 2 + tầng 3 là 3,3m - 3,6 m

e) Chỉ giới xây dựng:

Từ chỉ giới đường đỏ đến mép ngoài tường được quy định cụ thể theo từng tuyến đường và trong giấy phép xây dựng.

g) Mái dốc: Khuyến khích lợp mái ngói đỏ bằng đất sét nung, hạn chế sử dụng tôn, tấm kính, tấm lợp phi brô xi măng, tấm nhựa.

h) Bể chứa nước, bồn nước, thông gió, phải lắp đặt hợp lý không để lộ trên mái nhà, nên sử dụng loại bồn nằm để giảm chiều cao lắp đặt. Các loại biển hiệu, biển quảng cáo, Lô gô, biển trang trí... khi lắp đặt phải thiết kế hợp lý và phải xin phép lắp đặt.

\* Những vị trí, khu vực đã được quy hoạch chi tiết thì các chỉ tiêu được quy định cụ thể trong quy hoạch chi tiết được duyệt và được quy định trong giấy phép xây dựng.

\* Những vị trí, khu vực chưa được quy hoạch chi tiết thì các chỉ tiêu được quy định cụ thể trong quy hoạch chung và trong giấy phép xây dựng cụ thể như sau:

- **Một số khu vực đặc thù thị trấn Phú Mỹ được quy định như sau:**

+ Khu trung tâm thương mại đô thị Phú Mỹ thực hiện theo Điều lệ quản lý quy hoạch tại Quyết định số 1439/QĐ-UBND ngày 26/12/2005 của UBND huyện Phú Tân v/v phê duyệt quy hoạch khu dân cư thương mại và đô thị Phú Mỹ và Quyết định số 4018/QĐ-UBND ngày 16/12/2014 của UBND huyện Phú Tân về việc ban hành Điều lệ quản lý xây dựng theo quy hoạch khu dân cư thương mại và đô thị Phú Mỹ.

+ Các tuyến dân cư Phú Mỹ, Phú Mỹ mở rộng, Phú Mỹ-Phú Thọ thực hiện theo điều lệ quản lý khu dân cư quy định tại Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 31/3/2015 của UBND huyện Phú Tân về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng và phát triển cụm, tuyến dân cư và nhà ở vượt lũ trên địa bàn huyện Phú Tân. Trường hợp có điều chỉnh, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quyết định điều chỉnh, bổ sung, thay thế của UBND huyện ban hành.

+ Khu vực chưa quy hoạch chi tiết thực hiện theo Điều lệ quản lý tại Quyết định số 2784/QĐ-UNBD ngày 30/12/2008 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang và Quyết định số 2230/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt điều chỉnh một phần đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Khu chưa được quy hoạch được quy định như sau:

+ Đường tỉnh lộ ĐT.954:

Đoạn ranh đồ án quy hoạch (nhà bác sĩ Tân) đến ranh xã Phú Thọ phạm vi hành lang an toàn đường bộ lộ giới là **29m** (tính từ tim đường hiện hữu về phía sông Tiền là 13,5m, về phía ruộng lúa là 15,5m chỉ giới xây dựng trùng với chỉ giới đường đỏ).

Đoạn ranh đồ án quy hoạch (ngã ba đường Trần Văn Thành - TL 954) đến ranh xã Tân Hòa phạm vi hành lang an toàn đường bộ lộ giới là **29m** (tính từ tim đường hiện hữu về phía Sông Tiền là 13,5m, về phía ruộng lúa là 15,5m chỉ giới

xây dựng trùng với chỉ giới đường đỏ).

+ Đường liên huyện:

Đoạn ranh đồ án quy hoạch (trạm biến áp 110KV Phú Tân) đến ranh xã Phú Hưng phạm vi hành lang an toàn đường bộ lộ giới là **29m** (tính từ tim đường hiện hữu về phía rạch Cái Tắc là 13m, về phía ruộng lúa là 16m, chỉ giới xây dựng trùng với chỉ giới đường đỏ).

+ Đường liên xã - Lộ giao thông nông thôn:

Đoạn ranh đồ án quy hoạch (bờ Bắc rạch Cái Tắc) đến ranh xã Phú Hưng phạm vi hành lang an toàn đường bộ lộ giới là **20m** (tính từ tim đường hiện hữu về phía rạch Cái Tắc là 7m, về phía ruộng lúa là 13m, chỉ giới xây dựng trùng với chỉ giới đường đỏ).

+ Các hẻm trong thị trấn Phú Mỹ :

- . Hẻm < 2m chỉ giới xây dựng cách tim hẻm tối thiểu 1,5m.
- . Hẻm từ 2m < 3m chỉ giới xây dựng cách tim hẻm tối thiểu 2m.
- . Hẻm từ 3m trở lên chỉ giới xây dựng cách tim hẻm tối thiểu 2,5m.

#### **Điều 9. Quảng cáo trên công trình kiến trúc**

1. Quy định chung:

a) Quảng cáo trên các công trình kiến trúc phải tuân thủ các quy định của pháp luật về quảng cáo, quy chuẩn và tiêu chuẩn xây dựng.

b) Nghiêm cấm quảng cáo trên hàng rào, trong khuôn viên và trên công trình kiến trúc hành chính, chính trị, quân sự, ngoại giao, trụ sở các đoàn thể; công trình tôn giáo, tín ngưỡng; công trình kiến trúc bảo tồn; tượng đài; công trình giáo dục, y tế và các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị.

c) Biển quảng cáo không được che cửa đi, cửa sổ, phần trống của ban công, lô gia, lối thoát hiểm, lối phòng cháy, chữa cháy.

d) Các biển quảng cáo phải bảo đảm an toàn về kết cấu chịu lực, bảo đảm an toàn điện và phòng cháy, chữa cháy của bảng quảng cáo và của công trình kiến trúc.

2. Đối với nhà ở liền kề, biệt thự:

a) Trên hàng rào của công trình nhà ở liền kề không cho phép mọi hình thức quảng cáo, chỉ được phép treo biển số nhà. Riêng biệt thự không cho phép mọi hình thức quảng cáo trên công trình kiến trúc kể cả xây dựng trụ quảng cáo độc lập trong khuôn viên biệt thự.

b) Biển quảng cáo tại vị trí chỉ giới xây dựng có cao độ tối thiểu 3m so với

vỉa hè.

c) Biển quảng cáo trên ban công, mái hiên phải bảo đảm cao độ tối thiểu bằng mép dưới của sàn ban công hoặc mái hiên.

### 3. Đối với công trình nhà ở :

a) Cho phép quảng cáo trên công trình kiến trúc. Không giới hạn tổng diện tích quảng cáo. Các bảng quảng cáo không được vượt quá chiều cao khói để thương mại dịch vụ, không được phép nhô ra hơn 60cm đối với mặt ngoài công trình.

b) Cho phép xây dựng trụ quảng cáo độc lập trong khuôn viên công trình, bảng không được lấn lộ giới, cản trở tầm nhìn đối với giao thông trong và ngoài khuôn viên, cản trở lối đi lại của xe và người đi bộ, và hài hòa với kiến trúc tổng thể của dự án.

c) Ngoại trừ trường hợp đặc biệt, biển hiệu công trình phải được làm dưới dạng các chữ cái rời và được chiếu sáng bằng đèn. Đối với biển hiệu ngang thì chiều cao tối đa là 2,0m, chiều dài không vượt quá chiều ngang mặt nhà. Đối với biển hiệu dọc thì chiều ngang tối đa là 1,0m, chiều cao tối đa là 4,0m nhưng không vượt quá chiều cao của tầng nhà nơi đặt biển hiệu. Ngoài ra, biển hiệu ở khói tháp có độ cao từ 20m trở lên chỉ được đặt ở vị trí tầng trên cùng của tháp, mỗi mặt chỉ được đặt một biển hiệu, tuyệt đối không được phép lắp đặt trên mái công trình.

### 4. Đối với trụ sở cơ quan, doanh nghiệp :

Đối với trụ sở cơ quan, doanh nghiệp, được phép lắp đặt biển hiệu trên hàng rào hoặc trên cổng. Mỗi cơ quan, tổ chức chỉ được đặt một biển hiệu.

### 5. Đối với trung tâm thương mại:

a) Cho phép quảng cáo trên công trình kiến trúc trung tâm thương mại. Không giới hạn tổng diện tích quảng cáo. Các bảng quảng cáo không được phép nhô ra hơn 60cm đối với mặt ngoài công trình.

b) Cho phép xây dựng trụ quảng cáo độc lập trong khuôn viên công trình, bảng không được lấn lộ giới, cản trở tầm nhìn đối với giao thông trong và ngoài khuôn viên, cản trở lối đi lại của xe và người đi bộ và hài hòa với kiến trúc tổng thể của dự án.

c) Ngoại trừ trường hợp đặc biệt, biển hiệu công trình phải được làm dưới dạng các chữ cái rời và được chiếu sáng bằng đèn. Đối với biển hiệu ngang thì chiều cao tối đa là 2,0m, chiều dài không vượt quá chiều ngang mặt nhà. Đối với biển hiệu dọc thì chiều ngang tối đa là 1,0m, chiều cao tối đa là 4,0m nhưng không vượt quá chiều cao của tầng nhà nơi đặt biển hiệu.

## 6. Đối với công trình giáo dục phổ thông, công trình y tế

a) Trên hàng rào và bề mặt ngoài của công trình không cho phép mọi hình thức quảng cáo, chỉ được phép treo biển hiệu, biển báo, thông tin của cơ quan theo quy định pháp luật.

b) Các biển hiệu gắn liền với công trình phải ở độ cao trên 3,5m tính từ vỉa hè đến mép dưới của biển hiệu.

c) Được phép xây dựng 01 biển hiệu trước cổng với diện tích tối đa 5,0m<sup>2</sup>.

## 7. Đối với công trình tôn giáo tín ngưỡng:

a) Không cho phép mọi hình thức quảng cáo trên hàng rào và trên công trình kiến trúc tôn giáo, tín ngưỡng.

b) Được phép treo biển hiệu, biển báo, thông tin của công trình trên cổng và hàng rào với tổng diện tích không quá 5,0m<sup>2</sup>.

## 8. Đối với công trình bảo tồn:

a) Không cho phép mọi hình thức quảng cáo trên hàng rào và công trình kiến trúc bảo tồn.

b) Cho phép gắn biển hiệu công trình trên hàng rào hoặc mặt tiền công trình với diện tích không quá 2,0m<sup>2</sup>. Hình thức biển hiệu phải được thiết kế phù hợp với hình thức kiến trúc của công trình.

## 9. Đối với công trình đang xây dựng:

Trong khuôn viên công trình đang xây dựng (trừ những công trình không cho phép quảng cáo trên hàng rào) được lắp đặt hoặc thể hiện quảng cáo tạm thời vào mặt tường rào bao phủ xung quanh công trình nhưng không được gây ảnh hưởng đến công tác thi công và các hoạt động bình thường của các công trình lân cận.

## **Điều 10. Kiến trúc hàng rào**

### 1. Quy định chung:

Các công trình an ninh quốc phòng, trụ sở các đoàn ngoại giao, cơ quan hành chính, chính trị; các công trình chuyên ngành, đặc biệt quan trọng có thiết kế kiến trúc hàng rào riêng, không theo quy định này.

Kiến trúc hàng rào cần bảo đảm các quy định sau đây:

a) Hài hòa với không gian, cảnh quan, kiến trúc đô thị khu vực.

b) Chi tiết thiết kế, màu sắc, vật liệu xây dựng hài hòa với công trình.

c) Tường rào không được cao quá 2,6m so với vỉa hè; trường hợp có bố trí bệ tường rào thì phần bệ tường cao không quá 1,0m.

d) Khuyến khích xây dựng hàng rào thưa thoáng, kết hợp trồng cây xanh tạo cảnh quan đô thị.

đ) Đối với các khu công viên, cây xanh, thể dục thể thao, công trình thương mại dịch vụ có quy mô lớn, khuyến khích bỏ hàng rào để góp phần tạo cảnh quan, không gian mở tại khu vực.

### 2. Đối với nhà ở riêng lẻ:

Tường rào nhà ở riêng lẻ trong khu vực đô thị giáp các tuyến đường phải bảo đảm độ rỗng tối thiểu 50%, phần bệ tường cao 0,6m. Tường rào giáp các ranh đất lân cận có thể xây đặc.

### 3. Đối với biệt thự:

Tường rào biệt thự trong khu vực đô thị và nông thôn giáp các tuyến đường phải bảo đảm độ rỗng tối thiểu 75%. Tường rào giáp các ranh đất lân cận có thể xây đặc.

### 4. Đối với công trình giáo dục phổ thông, y tế, văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng:

Tường rào các công trình giáp các tuyến đường phải bảo đảm độ rỗng tối thiểu 75%. Tường rào giáp các ranh đất lân cận có thể xây đặc.

### 5. Công công trình:

Đối với nhà ở, kiến trúc cổng không cao quá 1,5 lần chiều cao hàng rào. Đối với các công trình công cộng, kiến trúc cổng công trình phải được đặt tại khoảng lùi hàng rào (nếu có). Chiều cao của kiến trúc cổng không quá 2 lần chiều cao hàng rào. Chiều rộng của phần cổng không quá 10m. Kiến trúc cổng cần hài hòa với kiến trúc công trình, hàng rào và kiến trúc đô thị khu vực kế cận, tỷ lệ với chiều rộng hè phố.

## **Điều 11. Màu sắc, chất liệu, chi tiết bên ngoài công trình kiến trúc**

### 1. Màu sắc bên ngoài công trình kiến trúc:

Màu sắc trên các công trình kiến trúc phải hài hòa với cảnh quan, kiến trúc khu vực và các công trình lân cận, phù hợp phong cách kiến trúc của công trình.

Không sử dụng màu phản quang, màu đậm, sắc sỡ. Màu sắc đối với từng loại công trình được quy định như sau:

a) Công trình nhà ở riêng lẻ: Khuyến khích sử dụng tối đa 03 màu cho tường bên ngoài một công trình.

b) Công trình thương mại: Khuyến khích sử dụng với gam màu lạnh, nhẹ nhàng.

c) Đối với công trình văn hóa, giáo dục, thể dục thể thao: Màu sắc tươi

sáng, sinh động phù hợp với nội dung hoạt động và lứa tuổi học sinh, bảo đảm hài hòa với kiến trúc công trình và cảnh quan đô thị khu vực lân cận.

d) Đối với công trình bảo tồn: Màu sắc công trình kiến trúc bảo tồn phải phù hợp với phong cách của kiến trúc công trình và hài hòa với kiến trúc, cảnh quan của khu vực.

## 2. Vật liệu bên ngoài công trình kiến trúc

Vật liệu xây dựng của công trình phải phù hợp quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng, phù hợp với phong cách kiến trúc và hài hòa với kiến trúc và cảnh quan của khu vực.

Không sử dụng vật liệu phản quang, vật liệu có màu sắc đậm hoặc sờ ánh hưởng cảnh quan đô thị.

a) Công trình công cộng: Khuyến khích sử dụng vật liệu xây dựng đẹp, bền, có chất lượng cao, ít bám bụi, chịu được các điều kiện khí hậu mưa nắng nhiều, như đá tự nhiên, sơn đá, đá nhân tạo có bề mặt nhám, kính, nhôm cao cấp, đặc biệt đối với tầng trệt, các khu vực đông người sử dụng.

b) Đối với công trình bảo tồn: Vật liệu bên ngoài công trình kiến trúc bảo tồn phải phù hợp với phong cách của kiến trúc công trình và hài hòa với kiến trúc, cảnh quan của khu vực.

## 3. Chi tiết bên ngoài công trình kiến trúc:

a) Chi tiết trang trí kiến trúc mặt ngoài công trình (mặt tiền, mặt bên) phải phù hợp quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng, hài hòa với kiến trúc cảnh quan của khu vực. Không khuyến khích sử dụng các chi tiết kiến trúc rườm rà trên các công trình kiến trúc. Đối với công trình bảo tồn, chi tiết trang trí kiến trúc cần phù hợp với phong cách kiến trúc của công trình gốc và hài hòa với kiến trúc và cảnh quan của khu vực.

b) Có các giải pháp kiến trúc để che chắn các hệ thống kỹ thuật của công trình như máy lạnh, bể nước, máy năng lượng mặt trời, đường ống kỹ thuật cần để hạn chế nhìn thấy từ các không gian công cộng.

c) Các công trình không được phép thiết kế, lắp đặt ống, mương xả nước mưa, nước rửa sân, nước thải sinh hoạt các loại ra vỉa hè và các tuyến đường công cộng; không được phép xây dựng và lắp đặt ram dốc, cánh cổng mở lấn ra vỉa hè công cộng.

# Chương III

## QUẢN LÝ XÂY DỰNG ĐÔ THỊ

### Điều 12. Công bố quy hoạch xây dựng

#### 1. Đối với quy hoạch chung xây dựng đô thị:

a) Phòng Kinh tế-Hạ tầng tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện tổ chức công bố đồ án quy hoạch chung xây dựng đô thị được duyệt thuộc địa giới hành chính do huyện quản lý;

b) Nội dung công bố quy hoạch chung xây dựng đô thị theo quy định của người có thẩm quyền phê duyệt.

2. Đối với quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị:

a) Phòng Kinh tế-Hạ tầng phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Mỹ có trách nhiệm tổ chức công bố đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị được duyệt thuộc địa giới hành chính do mình quản lý để mọi người thực hiện và giám sát việc thực hiện.

b) Nội dung công bố quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị: Công bố toàn bộ nội dung quy hoạch và Quy định về quản lý quy hoạch xây dựng của đồ án quy hoạch xây dựng.

3. Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch xây dựng, phòng Kinh tế-Hạ tầng, UBND

thị trấn theo quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này có trách nhiệm tổ chức công bố quy hoạch xây dựng.

4. Người có trách nhiệm công bố quy hoạch xây dựng nếu vi phạm quy định về công bố quy hoạch thì tùy theo mức độ vi phạm phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

**Điều 13. Hình thức công bố, công khai quy hoạch xây dựng**

Tùy theo loại quy hoạch xây dựng, người có thẩm quyền công bố quy hoạch xây dựng quyết định các hình thức công bố, công khai quy hoạch xây dựng như sau:

1. Hội nghị công bố quy hoạch xây dựng có sự tham gia của đại diện các tổ chức, cơ quan có liên quan, Mặt trận Tổ quốc, đại diện nhân dân trong vùng quy hoạch, các cơ quan thông tấn báo chí.

2. Trưng bày công khai, thường xuyên, liên tục các panô, bản vẽ, mô hình tại nơi công cộng, tại cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng các cấp, Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Mỹ đối với quy hoạch chi tiết xây dựng.

3. Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng.

4. Bản đồ quy hoạch xây dựng, quy định về quản lý quy hoạch xây dựng có thể in ấn để phát hành rộng rãi.

**Điều 14. Cắm mốc giới xây dựng ngoài thực địa**

1. Căn cứ vào hồ sơ mốc giới, việc cắm mốc giới xây dựng ngoài thực địa bao gồm: Chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng, cốt xây dựng, ranh giới các vùng cấm xây dựng.

Chậm nhất 60 ngày, kể từ ngày quy hoạch xây dựng được công bố thì việc cắm mốc giới phải được hoàn thành.

2. Trách nhiệm tổ chức, thực hiện cắm mốc chỉ giới:

a) Phòng Kinh tế-Hạ tầng tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện, có trách nhiệm tổ chức thực hiện cắm mốc giới xây dựng đối với các đồ án quy hoạch xây dựng thuộc phạm vi địa giới hành chính do huyện quản lý;

b) Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Mỹ có trách nhiệm phối hợp với phòng Kinh tế-Hạ tầng thực hiện cắm mốc giới xây dựng đối với các đồ án quy hoạch xây dựng thuộc phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý.

3. Các mốc giới phải đảm bảo độ bền vững, có kích thước theo tiêu chuẩn và được ghi các chỉ số theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Mỹ có trách nhiệm bảo vệ các mốc giới thực địa.

5. Người nào có hành vi cắm mốc chỉ giới, cốt xây dựng sai vị trí; di dời, phá hoại mốc chỉ giới, cốt xây dựng thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, bị xử lý hành chính, bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra theo quy định của pháp luật.

### **Điều 15. Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng**

1. Đối với quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Phòng Kinh tế-Hạ tầng có trách nhiệm cung cấp thông tin về quy hoạch xây cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu về xây dựng nhà ở riêng lẻ.

2. Đối với quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân huyện.

Phòng Kinh tế-Hạ tầng có trách nhiệm tiếp nhận và cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng (địa điểm xây dựng, chỉ giới xây dựng, chỉ giới đường đỏ, cốt xây dựng, chứng chỉ quy hoạch xây dựng và các thông tin khác liên quan đến quy hoạch) cho các tổ chức, cá nhân có yêu cầu trong phạm vi đồ án quy hoạch xây dựng trên địa bàn huyện. Thời gian cung cấp thông tin khi có yêu cầu bằng văn bản tối đa là 20 ngày làm việc, kể từ khi có yêu cầu.

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện và có trách nhiệm tổ chức việc tiếp nhận, xử lý và cung cấp các thông tin khi có yêu cầu.

3. Người có yêu cầu cung cấp thông tin bằng văn bản phải chịu toàn bộ chi phí về tài liệu thông tin do mình yêu cầu.

4. Người có trách nhiệm cung cấp thông tin phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về thời gian cung cấp thông tin và độ chính xác của các tài liệu, số liệu cung cấp.

### **Điều 16. Quản lý mặt bằng quy hoạch**

1. Kể từ ngày quy hoạch được công bố, UBND huyện giao cho phòng Kinh tế-Hạ tầng, UBND thị trấn Phú Mỹ tổ chức quản lý theo đúng đồ án quy hoạch đã được phê duyệt.

2. Phòng Kinh tế-Hạ tầng, phòng Tài nguyên & Môi trường, UBND thị trấn Phú Mỹ nơi có quy hoạch có trách nhiệm quản lý không để xảy ra tình trạng như:

Tự ý di dời, phá hoại mốc giới, chỉ giới, lấn chiếm đất đai, phát sinh tài sản gắn liền với đất (trừ cây ngắn ngày).

3. Các dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chủ đầu tư phải báo cáo UBND huyện để công bố kế hoạch thực hiện dự án, phương án bồi thường thiệt hại và tái định cư theo quy định.

### **Điều 17. Cấp giấy phép xây dựng công trình**

Thực hiện theo Quyết định số 26/2013/QĐ-UBND ngày 26/7/2013 của UBND tỉnh An Giang ban hành Quy định về cấp phép xây dựng và quản lý xây dựng theo giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh An Giang và Quyết định số 45/2013/QĐ-UBND ngày 17/12/2013 về việc sửa đổi một số nội dung Quyết định số 26/2013/QĐ-UBND ngày 26/7/2013 của UBND tỉnh An Giang ban hành Quy định về cấp phép xây và quản lý xây dựng theo giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh An Giang. Trường hợp có điều chỉnh, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quyết định điều chỉnh, bổ sung, thay thế của UBND tỉnh ban hành.

## **Chương IV**

### **QUẢN LÝ HẠ TẦNG KỸ THUẬT ĐÔ THỊ**

#### **Điều 18. Quy định chung về quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị**

1. Hạ tầng kỹ thuật đô thị bao gồm: Mặt đường, hè phố, biển báo giao thông, biển tên đường phố, hệ thống thoát nước, hệ thống điện chiếu sáng công cộng, hệ thống cấp nước, hệ thống cấp điện, hệ thống thông tin liên lạc, đường ống, cây xanh.

2. Sau khi hoàn thành xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn thị trấn, chủ đầu tư phải bàn giao hồ sơ hoàn công và hiện trạng công trình cho phòng Kinh tế-Hạ tầng, UBND thị trấn để quản lý theo quy định (trừ công trình không thuộc thẩm quyền quản lý của Phòng Kinh tế-Hạ tầng, UBND thị trấn).

3. Cá nhân, tổ chức có nhu cầu tạm sử dụng các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị phải được UBND huyện chấp thuận trên cơ sở tham mưu đề xuất của phòng Kinh tế-Hạ tầng cho phép tạm sử dụng hạ tầng kỹ thuật với điều kiện:

a) Khái toán kinh phí khắc phục lại hiện trạng.

b) Ký quỹ khắc phục lại hiện trạng bằng 150% khái toán kinh phí khắc phục.

#### **Điều 19. Quản lý đường đô thị**

##### **1. Giải thích từ ngữ**

1.1 Đường đô thị (hay đường phố): Là đường bộ nằm trong phạm vi địa giới hành chính đô thị, được giới hạn bởi chỉ giới đường đỏ theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

1.2 Hè (hay vỉa hè, hè phố): Là bộ phận của đường đô thị, phục vụ chủ yếu cho người đi bộ và kết hợp là nơi bố trí hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị, cây xanh đô thị dọc tuyến.

1.3 Hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị dọc tuyến bao gồm các đường dây, đường ống và tuyne, hào kỹ thuật đặt dọc các tuyến đường đô thị.

1.4 Lòng đường là bộ phận của đường đô thị, được giới hạn bởi phía trong hai bên bờ vỉa, có thể bố trí hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị dọc tuyến khi cần thiết.

1.5 Phần xe chạy là bộ phận của đường đô thị, phục vụ chủ yếu cho các phương tiện tham gia hoạt động giao thông.

1.6 Chỉ giới đường đỏ của đường đô thị là đường ranh giới được xác định trên bản đồ quy hoạch và thực địa, để phân định ranh giới giữa phần đất được dành cho đường giao thông đô thị, các công trình phụ trợ phục vụ giao thông đô thị với phần đất dành cho các công trình khác, không gian công cộng khác.

1.7 Chỉ giới xây dựng là đường giới hạn cho phép xây dựng công trình trên lô đất.

1.8 Hành lang an toàn đường đô thị là bờ rộng tính từ mép đường đến chỉ giới xây dựng theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

## 2. Nguyên tắc chung quản lý đường đô thị

2.1 Đường đô thị là bộ phận của hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị do Nhà nước thống nhất quản lý và có phân cấp quản lý.

2.2 Bảo đảm hè dành cho người đi bộ, lòng đường thông suốt cho các loại phương tiện giao thông cơ giới và thô sơ.

2.3 Khi sử dụng hoặc tạm thời sử dụng một phần đường đô thị vào mục đích khác phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đồng thời có giải pháp để bảo đảm không ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông, vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị.

## 3. Các hành vi bị cấm đối với hoạt động xây dựng, quản lý, khai thác sử dụng đường đô thị

3.1 Thiết kế, xây dựng đường đô thị không tuân thủ quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3.2 Tự ý xây dựng, đào bới đường đô thị

3.3 Tự ý mở đường nhánh hoặc đấu nối trái phép vào đường chính.

3.4 Sử dụng đường đô thị để họp chợ, kinh doanh dịch vụ ăn uống, bày hàng hoá, vật liệu.

3.5 Đỗ rác, phế thải và các hành vi gây mất vệ sinh môi trường đường đô thị.

3.6 Lắp đặt, xây dựng bục, bệ dắt xe, bậc tam cấp vào nhà và công trình bên đường gây ảnh hưởng đến hoạt động của phương tiện giao thông và người đi bộ; gây mất mỹ quan đô thị.

3.7 Lắp đặt, xây dựng các công trình, biển quảng cáo, trang trí, đường dây trái phép, ảnh hưởng đến kết cấu đường đô thị, ảnh hưởng đến an toàn giao thông đô thị và gây mất mỹ quan đô thị.

3.8 Xây dựng các công trình trái phép vi phạm chỉ giới đường đỏ, hành lang an toàn của đường đô thị.

3.9 Trông, giữ xe đạp, xe máy, xe ô tô và các phương tiện cơ giới khác trên hè phố, lòng đường không có giấy phép; để xe đạp, xe máy, đỗ ô tô không đúng nơi quy định; đỗ ô tô trên hè phố; đỗ xe đạp, xe máy và các loại xe cơ giới, phương tiện khác chiếm hết chỗ vỉa hè dành cho người đi bộ.

3.10 Di chuyển các phương tiện máy lu; Các loại máy bánh xích như: máy xúc, máy ủi, máy cẩu ...không kê lót làm hỏng mặt đường phố, hỏng các sơn gờ giảm tốc.

#### 4. Các quy định cụ thể về quản lý đường đô thị

##### 4.1 Công tác quy hoạch

a) Các đồ án quy hoạch xây dựng đô thị phải tuân thủ đầy đủ các quy định về quỹ đất dành cho giao thông đô thị theo quy chuẩn về quy hoạch xây dựng hiện hành.

b) Quy hoạch xây dựng đô thị phải phối hợp với quy hoạch chuyên ngành giao thông vận tải để bảo đảm quy hoạch hệ thống đường đô thị theo đúng chức năng hoặc yêu cầu đặc thù; bảo đảm đồng bộ với quy hoạch các công trình ngầm và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác.

c) Quy hoạch xây dựng đô thị phải tính toán và bố trí hệ thống bến bãi đỗ xe bảo đảm phục vụ nhu cầu đỗ xe cho dân cư đô thị.

d) Mạng lưới đường đô thị phải bảo đảm tính hệ thống, đồng bộ, liên hoàn và bền vững; phải có giải pháp bảo đảm khớp nối với các công trình hai bên đường đô thị.

đ) Khi lập đồ án quy hoạch xây dựng đô thị, phải bố trí đủ diện tích mặt bằng cần thiết cho công trình đường đô thị và các công trình phụ trợ khác để bảo đảm trật tự an toàn giao thông đô thị; phải xác định cụ thể chiều rộng mặt cắt ngang, từng bộ phận trên mặt cắt ngang, chỉ giới xây dựng, chỉ giới đường đỏ của đường đô thị và phải công khai trên thực địa để mọi người biết, thực hiện và tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý.

e) Quy hoạch chi tiết xây dựng các khu nhà ở, khách sạn, trung tâm thương mại, trụ sở cơ quan, trường học, khu vui chơi giải trí... phải bố trí đủ đất xây dựng bến đỗ xe phù hợp với nhu cầu của từng công trình, không được sử dụng phần đường xe chạy, hè phố làm nơi đỗ xe.

g) Phải bố trí đồng bộ các bộ phận của đường đô thị và các công trình hạ tầng kỹ thuật dọc tuyến đường. Hè phải bảo đảm đủ rộng để bố trí hệ thống hạ tầng kỹ thuật dọc tuyến. Hạn chế bố trí hệ thống hạ tầng kỹ thuật dọc tuyến trong phần xe chạy. Ưu tiên bố trí hạ tầng kỹ thuật dọc tuyến trong các tuynen, hào kỹ thuật trong đồ án quy hoạch cải tạo đô thị. Đối với các đường phố mới và đường phố trong khu đô thị mới phải thiết kế hạ ngầm đường dây, đường ống.

##### 4.2 Công tác thiết kế, xây dựng

a) Thiết kế, xây dựng đường đô thị phải tuân thủ quy định trong các quy

chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan.

b) Phải tuân thủ đúng chỉ giới đường đỏ theo quy hoạch xây dựng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Khi thiết kế, xây dựng cải tạo hoặc xây dựng mới đường đô thị phải bảo đảm cao độ theo quy hoạch, không làm ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống thoát nước, của dân cư và các công trình xây dựng hai bên đường đô thị. Cao độ đường đô thị được cơ quan cấp phép xem xét trong quá trình cấp phép xây dựng.

d) Thiết kế, xây dựng đường đô thị phải thuận tiện cho người khuyết tật sử dụng.

đ) Phải thiết kế, xây dựng hệ thống thoát nước đồng thời trên tất cả các tuyến đường đô thị theo quy hoạch xây dựng, quy hoạch chuyên ngành thoát nước (nếu có) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

e) Đồng bộ trong sử dụng vật liệu, hình dạng, kích thước, màu sắc của bờ vỉa, gạch lát hè trên một tuyến phố hoặc một đoạn tuyến phố.

g) Các công trình sử dụng phần nỗi trên hè không cản trở người đi bộ và bảo đảm mỹ quan đô thị.

h) Phải bố trí các vị trí cho người đi bộ sang đường an toàn và thuận tiện.

i) Việc sử dụng loại bờ vỉa hè (loại vuông góc, loại vát góc) phải linh hoạt để đáp ứng nhu cầu của các phương tiện giao thông có thể lên xuống hè được thuận tiện, tránh hiện tượng làm mất mỹ quan và ảnh hưởng đến giao thông.

k) Hạn chế bố trí hệ thống hạ tầng kỹ thuật dọc tuyến vào phần xe chạy. Đối với các đường phố mới và các đường phố trong khu dân cư mới thì phải bố trí hạ ngầm đường dây, đường ống.

l) Trước khi tiến hành xây dựng phải có giấy phép xây dựng theo quy định.

m) Hệ thống cây xanh, điện chiếu sáng, thoát nước (đã xác định trong quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt) phải được xây dựng cùng với đường đô thị.

n) Quá trình thi công phải có biện pháp bảo đảm an toàn giao thông, bảo đảm sự hoạt động bình thường của người đi bộ và phương tiện giao thông; bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh môi trường trong khu vực.

#### 4.3 Bảo trì đường đô thị

a) Đường đô thị sau khi được nghiệm thu đưa vào sử dụng phải được bảo trì để khai thác lâu dài. Thời hạn bảo trì công trình được tính từ ngày nghiệm thu công trình đường đưa vào sử dụng đến khi hết thời hạn sử dụng.

b) Nội dung bảo trì đường đô thị được thực hiện theo quy trình bảo trì.

c) Đối với công trình đang khai thác, sử dụng, tùy theo quy mô, đặc điểm của công trình đường đô thị, cơ quan quản lý tự tiến hành hoặc thuê tổ chức tư vấn có đủ điều kiện năng lực lập quy trình bảo trì. Đối với công trình đường đô thị thiết kế mới, nhà thầu thiết kế tiến hành lập quy trình bảo trì trên cơ sở các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành có liên quan.

d) Công tác bảo trì đường đô thị phải bảo đảm cao độ theo quy hoạch, cao độ hiện trạng tránh làm ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống thoát nước, của dân cư và các công trình xây dựng hai bên đường đô thị.

đ) Chủ sở hữu, người được giao quản lý hè đường đô thị có trách nhiệm đối với công tác bảo trì như sau:

- Tổ chức thực hiện bảo trì công trình đường đô thị theo quy trình bảo trì.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc chất lượng công trình đường đô thị bị xuống cấp do không thực hiện quy trình bảo trì theo quy định.

#### 4.4 Quản lý và khai thác sử dụng đường đô thị

a) Đường đô thị phải được quản lý chặt chẽ trong phạm vi chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng, cao độ nền theo quy hoạch được duyệt.

b) Công tác phân luồng, kẻ vạch sơn, lắp đặt hệ thống biển báo, đèn tín hiệu giao thông phải tuân thủ theo quy định của Luật Giao thông đường bộ.

c) Việc đào đường đô thị phục vụ xây dựng, lắp đặt các công trình ngầm phải tuân thủ các quy định sau:

- Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đào đường đô thị phải xin phép cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

- Việc xây dựng các công trình ngầm dưới đường đô thị phải tuân thủ đúng quy hoạch, dự án thiết kế đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và giấy phép của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

- Khi xây dựng đường đô thị, phải xây dựng đồng bộ các công trình hạ tầng kỹ thuật khác như thông tin liên lạc, cấp nước, thoát nước, cấp điện ... theo quy hoạch xây dựng, quy hoạch chuyên ngành (nếu có) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để tránh đào lén, lắp xuống nhiều lần.

- Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ, cấp giấy phép đào đường đô thị cho tổ chức, cá nhân có hồ sơ hợp lệ. Nếu từ chối cấp giấy phép, cơ quan này sau 7 ngày làm việc phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Khi cấp phép đào đường đô thị, cơ quan cấp phép phải thông báo cho chính quyền địa phương nơi sẽ xây dựng để giám sát thực hiện.

- Công tác xây dựng các công trình ngầm dưới đường đô thị phải bảo đảm an toàn cho công trình, cho công trình liền kề, bảo đảm an toàn và sự hoạt động bình thường của giao thông đô thị; bảo đảm vệ sinh, môi trường đô thị.

- Chủ đầu tư công trình phải bảo đảm thực hiện đúng thời hạn và bảo đảm chất lượng về việc hoàn trả lại đoạn đường đã đào.

- Việc lắp đặt các biển hiệu, quảng cáo phải tuân thủ theo các quy định của pháp luật về quảng cáo; các biển hiệu quảng cáo phải bảo đảm mỹ quan đô thị, không cản trở và không ảnh hưởng đến an toàn giao thông đô thị và phải được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép lắp đặt.

d) Xây dựng, lắp đặt các công trình nổi trên đường đô thị.

- Tổ chức, cá nhân có nhu cầu xây dựng, lắp đặt các công trình nổi gồm: hệ

thông hạ tầng kỹ thuật đô thị, các công trình phục vụ công cộng trên đường đô thị phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Các công trình nỗi trên đường đô thị phải bảo đảm an toàn giao thông đô thị trong khi thi công cũng như trong khai thác sử dụng; bảo đảm tĩnh không đứng và ngang theo quy định đồng thời bảo đảm mỹ quan đô thị. Tổ chức, cá nhân khi xây dựng, lắp đặt các công trình nỗi trên đường đô thị phải thực hiện đúng theo nội dung giấy phép và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan;

d) Bảo đảm vệ sinh môi trường

- Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có trách nhiệm tham gia giữ gìn, bảo đảm vệ sinh vỉa hè, lòng đường trước trụ sở cơ quan, nhà riêng, không vứt rác, không để người khác đưa hàng hóa vật dụng tới bày bán, đổ rác, phé thải trên đường đô thị, làm mất vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị trước cửa nhà, trụ sở cơ quan.

- Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy định về bảo đảm vệ sinh môi trường trên vỉa hè, lòng đường sẽ bị xử phạt theo quy định pháp luật hiện hành.

e) Sử dụng tạm thời đường đô thị ngoài mục đích giao thông

- Tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng tạm thời đường đô thị ngoài mục đích giao thông phải xin phép cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định trong giấy phép.

- Tổ chức, cá nhân khi sử dụng tạm thời đường đô thị ngoài mục đích giao thông phải bố trí lối đi thuận tiện, an toàn cho người đi bộ và phương tiện giao thông.

g) Sử dụng lòng đường đô thị làm nơi dừng, đỗ xe tạm thời phải bảo đảm các yêu cầu sau:

- Các yêu cầu về chiều rộng lòng đường

+ Đối với lòng đường tối thiểu là 6m thì cho phép dừng, đỗ xe tạm thời bên phải phần xe chạy

+ Đối với lòng đường tối thiểu là 10,5m thì cho phép dừng, đỗ xe tạm thời hai bên.

- Không gây cản trở cho các phương tiện giao thông; không gây ảnh hưởng đến sinh hoạt và các hoạt động bình thường của tổ chức, hộ gia đình hai bên đường phố.

- Phù hợp với quy hoạch bến, bãi đỗ xe được phê duyệt; Uỷ ban nhân dân theo phân cấp quản lý có trách nhiệm tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch bến, bãi đỗ xe cho các đô thị trên địa bàn quản lý, trong đó trên cơ sở chiều rộng mặt cắt đường, loại đường phố, tính chất đường phố, khả năng thông xe ... quy định rõ danh mục tuyến phố được phép đỗ xe.

- Khi sử dụng lòng đường đô thị làm nơi đỗ xe công cộng có thu phí thì ưu tiên đối với tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có quyền sử dụng hợp pháp nhà, công trình xây dựng dọc tuyến đường đó trong việc thuê chỗ đỗ xe ở vị trí liền kề với nhà, công trình cho nhu cầu của bản thân mình.

h) Sử dụng hè phố vào việc để xe phải bảo đảm các yêu cầu sau:

- Không được cản trở giao thông của người đi bộ; phải bảo đảm bề rộng tối thiểu còn lại dành cho người đi bộ là 1,0m.

- Phải ngăn nắp, gọn gàng bảo đảm mỹ quan đô thị.

- Không để xe trước mặt tiền của các công trình văn hoá, giáo dục, thể thao, y tế, tôn giáo, công sở; trên các tuyến phố tại trung tâm chính trị, văn hoá, du lịch.

- Các điểm trông giữ xe công cộng trên hè phố có thu phí phải theo quy hoạch được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và phải bảo đảm thuận lợi cho người đi bộ, vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị và không ảnh hưởng đến sinh hoạt bình thường của hộ dân, chủ công trình trên tuyến phố.

i) Việc bố trí lối vào các công trình hai bên đường đô thị phải được xác định trong quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/500. Đối với các khu phố hiện trạng, việc bố trí lối vào các công trình hai bên đường đô thị phải bảo đảm an toàn giao thông, mỹ quan đô thị và phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

k) Việc chiếm chỗ, sử dụng hè phố để xây dựng cửa hàng, lắp đặt mái che

- Tổ chức, cá nhân có nhu cầu xây dựng các cửa hàng, kiốt trên hè phố phải xin phép cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

- Việc xây dựng các cửa hàng, kiốt trên hè phố đối với đường phố mới phải được xác định ngay trong quy hoạch chi tiết, đối với các khu phố hiện trạng, chỉ được phép lắp đặt tạm thời các cửa hàng, kiốt phục vụ cho các dịp lễ hội và phải tháo dỡ sau khi kết thúc lễ hội theo quy định của chính quyền địa phương.

- Việc xây dựng, lắp đặt mái che mưa, che nắng phải tuân thủ các quy định của Quy chuẩn xây dựng và được xem xét đồng thời khi cấp phép xây dựng.

- Đội trật tự đô thị, UBND thị trấn có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng cửa hàng nhỏ, lắp đặt mái che mưa, che nắng; tổ chức dỡ bỏ cửa hàng, mái che mưa, che nắng không theo đúng quy định.

l) Quản lý cây xanh trên đường phố: Hệ thống cây xanh trên đường phố được quản lý và khai thác tuân theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng về quản lý cây xanh đô thị.

m) Sử dụng tạm thời hè phố cho việc cưới, việc tang

- Hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu sử dụng tạm thời hè phố cho việc cưới, việc tang phải xin phép chính quyền địa phương nơi cư trú.

- UBND thị trấn chịu trách nhiệm kiểm tra và cho phép sử dụng tạm thời hè phố cho việc cưới, việc tang.

- Thời gian sử dụng tạm thời không quá 48 giờ và phải bố trí lối đi cho người đi bộ, chiều rộng tối thiểu của lối đi cho người đi bộ là 1,0 m.

n) Sử dụng hè phố vào việc kinh doanh, buôn bán hàng hoá

Chỉ một số công trình, tuyến đường phố đặc thù mới được phép sử dụng hè

phố vào việc kinh doanh, buôn bán hàng hoá. Uỷ ban nhân dân cấp huyện quyết định danh mục công trình và tuyến phố được phép sử dụng hè phố vào việc kinh doanh, buôn bán trên cơ sở bảo đảm các yêu cầu sau đây:

- Chiều rộng hè phố còn lại dành cho người đi bộ tối thiểu là 1,0m;
- Bảo đảm an toàn, thuận tiện giao thông; bảo đảm mỹ quan, vệ sinh môi trường đô thị và không ảnh hưởng đến sinh hoạt bình thường của hộ gia đình, chủ công trình trên tuyến phố;
- Không cho phép tổ chức kinh doanh buôn bán trước mặt tiền của các công trình văn hoá, giáo dục, thể thao, y tế, tôn giáo, công sở.

#### 4.5 Trách nhiệm quản lý đường đô thị

##### a) Uỷ ban nhân dân huyện

- Thực hiện công tác quản lý đường đô thị theo chức năng, nhiệm vụ được giao và theo phân cấp của Uỷ ban nhân dân tỉnh.

- Chỉ đạo các phòng, ban và Uỷ ban nhân dân thị trấn Phú Mỹ thực hiện chức năng quản lý theo thẩm quyền và tổ chức kiểm tra, xử lý các vi phạm theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

##### b) Phòng Kinh tế-Hạ tầng trực thuộc UBND huyện

Phòng Kinh tế-Hạ tầng trực thuộc UBND huyện là cơ quan tham mưu giúp UBND huyện thực hiện công tác quản lý nhà nước hệ thống đường đô thị trên địa bàn:

- Chịu trách nhiệm quản lý hành chính trong việc sử dụng hè phố, lòng đường, trật tự đô thị, vệ sinh môi trường trên địa bàn, có biện pháp chống lấn chiếm hè phố, lòng đường bảo đảm an toàn giao thông, trật tự, vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị.

- Đầu mối tổng hợp, hướng dẫn lập, thực hiện quy hoạch, kế hoạch nâng cấp cải tạo, bảo trì và phát triển đường đô thị.

- Trình Uỷ ban nhân dân huyện quy định phân công, phân cấp quản lý hệ thống đường đô thị.

- Hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc quản lý, khai thác sử dụng đường đô thị.

- Trực tiếp quản lý đường đô thị theo phân công của Uỷ ban nhân dân huyện.

- Thực hiện duy tu, bảo dưỡng, cho phép sử dụng tạm mặt đường phố để thi công các công trình ở tất cả các đường nội thị, trừ các đường quốc lộ, tỉnh lộ đi qua thị trấn và các đường do UBND tỉnh quản lý.

- Khi cho phép các xe quá khổ, quá tải đi trên đường phố đô thị phải phù hợp với năng lực của các tuyến đường. Các cơ quan cho phép phải gửi văn bản về UBND thị trấn để phối hợp quản lý.

- Thực hiện phân luồng cho toàn bộ đường đô thị.

- c) Uỷ ban nhân dân thị trấn Phú Mỹ
- Chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng đường đô thị trên địa bàn thị trấn.
  - Quản lý và cấp phép sử dụng tạm thời hè phố cho việc cưới, việc tang trên địa bàn mình quản lý.
  - Tổ chức kiểm tra, xử lý các vi phạm về quản lý sử dụng đường đô thị trên địa bàn mình quản lý theo phân cấp và theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 20. Quản lý hè phố**

1. Phòng Kinh tế-Hạ tầng quản lý toàn bộ hè phố trên địa bàn và tham mưu UBND huyện cho phép cho các trường hợp sau:

- a) Tạm sử dụng để thi công công trình ngầm dưới đường phố.
- b) Lắp đặt các công trình phục vụ công cộng di chuyển dễ.
- c) Mở lối vào để thi công san lấp mặt bằng công trình; mở lối vào trụ sở cơ quan, đơn vị.
- d) Tập kết vật liệu xây dựng các công trình xây dựng và các công trình nhà ở tư nhân.

2. UBND thị trấn phối hợp với phòng Kinh tế-Hạ tầng quản lý hè phố theo địa giới hành chính. Có trách nhiệm giao cho các tổ chức, cơ quan, cá nhân, hộ gia đình phối hợp quản lý theo hình thức tự quản và đầu tư xây dựng theo hình thức sau:

a) Các đoạn phố có công trình công cộng được nhà nước xây dựng hoàn toàn, sau đó bàn giao lại cho UBND thị trấn tổ chức quản lý và phối hợp với cơ quan có liên quan bảo dưỡng, sửa chữa.

b) Các phố khu dân cư được xây dựng theo hình thức nhà nước và nhân dân cùng làm khi xây dựng xong bàn giao lại cho UBND thị trấn quản lý và tự khắc phục sửa chữa.

c) UBND thị trấn cho phép cho các trường hợp sau:

- Mở lối vào nhà ở các hộ gia đình tư nhân.
- Tạm sử dụng hè phố phục vụ vào việc hiếu, hỷ.

3. Đối với các cơ quan, tổ chức và cá nhân, hộ gia đình khi sử dụng hè phố vào mục đích riêng, phải được đồng ý của phòng Kinh tế-Hạ tầng, UBND thị trấn khi sử dụng phải trình báo trước 03 ngày làm việc với UBND thị trấn, trường áp (trừ việc tang) và phải đảm bảo các điều kiện:

- a) Không gây ảnh hưởng tới người đi bộ, tầm nhìn giao thông.
- b) Không làm hư hại đến các công trình hạ tầng kỹ thuật khác.
- c) Vệ sinh môi trường rác thải thường xuyên, không để đất, đá, rác thải xây dựng rơi vãi trên đường phố.
- d) Các trường hợp phải mở lối để chở vật liệu xây dựng công trình, san lấp mặt bằng và chở đất, đá đổ đi phải đảm bảo vệ sinh môi trường thường xuyên

liên tục, không để đất đá rơi vãi trên đường phố và sửa chữa khắc phục lại hè phố sau khi san lấp xong.

4. Tiền đặt cọc, ký quỹ:

- Đổi với hệ thống cống, rãnh thoát nước: 1.000.000 đồng/1m dài
- Đổi với diện tích còn lại của hè phố: 300.000 đồng/1m<sup>2</sup>
- Cây xanh trên hè phố: 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng/1 cây
- Các loại hạ tầng kỹ thuật khác nếu chủ đầu tư làm hư hỏng khi thi công phải tự khắc phục hoặc bồi thường theo giá trị khắc phục lại công trình bị hư hỏng cho các cơ quan, đơn vị chủ quản.

**Điều 21. Quản lý biển giao thông đường đô thị**

1. Biển báo giao thông, phải được lắp đặt đầy đủ để hướng dẫn mọi người, phương tiện tham gia giao thông thực hiện đúng quy tắc an toàn giao thông đô thị.

2. Phòng Kinh tế-Hà tầng tổ chức lắp đặt biển báo giao thông cho các đường nội thị trừ quốc lộ, tỉnh lộ.

3. Chậm nhất 30 ngày làm việc sau khi được lắp đặt, biển báo giao thông phải được bàn giao thực trạng cho UBND thị trấn quản lý.

**Điều 22. Quản lý biển tên đường, phố, số nhà**

1. Phòng Kinh tế-Hà tầng chủ trì phối hợp với UBND thị trấn tổ chức lắp đặt, quản lý biển tên đường phố, hẻm, số nhà trên toàn địa bàn bảo đảm bền đẹp, dễ quan sát.

2. Chậm nhất 60 ngày làm việc kể từ ngày được phê duyệt phòng Kinh tế-Hà tầng, UBND thị trấn tổ chức lắp đặt biển tên đường phố, hẻm, số nhà.

3. Chậm nhất 30 ngày làm việc, kể từ ngày lắp đặt xong biển tên, phòng Kinh tế-Hà tầng bàn giao thực trạng cho UBND thị trấn. UBND thị trấn bàn giao cho trưởng ấp quản lý.

**Điều 23. Quản lý hệ thống thoát nước đô thị**

1. Hệ thống thoát nước đô thị gồm: Hệ thống rãnh dọc, cống thoát nước đô thị trên địa bàn. (Trừ hệ thống thoát nước thuộc khu công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, khu thương mại và trên các tuyến đường quốc lộ, tỉnh lộ) và thực hiện duy tu, bảo dưỡng các cống thoát nước ngang đường.

2. Hàng năm phòng Kinh tế - Hà tầng lập kế hoạch duy tu, bảo dưỡng, nạo vét thông rãnh, sửa chữa hành lang hè phố, rãnh thoát nước trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt

**Điều 24. Quản lý hệ thống cấp nước sinh hoạt**

1. Đơn vị quản lý trực tiếp hệ thống cấp thoát nước đô thị có trách nhiệm:

a) Đảm bảo cung cấp nước đầy đủ và đúng tiêu chuẩn quy định.

b) Khi lắp đặt các hố van, bể đựng đồng hồ đo nước không để nổi trên hè phố.

c) Cung cấp sơ đồ hệ thống cấp nước thị trấn trên bản đồ tỷ lệ 1/10.000 cho phòng Kinh tế-Hạ tầng và UBND thị trấn để phối hợp quản lý.

2. Khi lập hồ sơ xây dựng mới hoặc sửa chữa, lắp đặt các hệ thống cấp nước trên địa bàn, các chủ đầu tư phải thông nhất với phòng Kinh tế-Hạ tầng về tuyến công trình, hành lang an toàn, mỹ quan đô thị.

#### **Điều 25. Quản lý hệ thống cấp điện đô thị**

1. Đơn vị quản lý trực tiếp hệ thống cấp điện đô thị có trách nhiệm:

a) Đảm bảo cung cấp điện đầy đủ và đúng quy định.

b) Niêm yết, lập và gửi danh mục hành lang an toàn đường điện về phòng Kinh tế-Hạ tầng.

c) Cung cấp sơ đồ hệ thống cấp điện khu vực thị trấn và vùng phụ cận trên bản đồ tỷ lệ 1/10.000 cho phòng Kinh tế-Hạ tầng, UBND thị trấn và UBND các xã phụ cận để phối hợp quản lý.

2. Khi lập hồ sơ xây dựng mới hoặc sửa chữa, lắp đặt các công trình điện trên địa bàn, các chủ đầu tư phải thông nhất với phòng Kinh tế-Hạ tầng về tuyến công trình, hành lang an toàn đường điện, mỹ quan đô thị.

#### **Điều 26. Quản lý hệ thống điện chiếu sáng đô thị**

1. Hệ thống điện chiếu sáng đô thị phải đảm bảo độ chiếu sáng, mỹ quan đô thị.

2. Khi lập hồ sơ xây dựng mới hoặc sửa chữa, lắp đặt các công trình điện trên địa bàn, các chủ đầu tư phải thông nhất với phòng Kinh tế-Hạ tầng, UBND thị trấn về tuyến công trình, hành lang an toàn điện, mỹ quan đô thị.

3. Trụ sở các tổ chức, cơ quan, nhà ở, các công trình dịch vụ thương mại, phải bố trí đèn chiếu sáng mặt trước của công trình.

#### **Điều 27. Quản lý hệ thống thông tin liên lạc**

1. Đơn vị quản lý trực tiếp hệ thống thông tin liên lạc phải có trách nhiệm

a) Đảm bảo cung cấp thông tin liên lạc đầy đủ và đúng quy định.

b) Cung cấp sơ đồ hệ thống thông tin liên lạc trên bản đồ tỷ lệ 1/10.000 cho Phòng Kinh tế-Hạ tầng, UBND thị trấn và UBND các xã phụ cận để phối hợp quản lý.

2. Khi lập hồ sơ xây dựng mới hoặc sửa chữa, lắp đặt các công trình thông tin liên lạc trên địa bàn, chủ đầu tư phải thông nhất với Phòng Kinh tế-Hạ tầng về tuyến công trình nhằm đảm bảo an toàn giao thông, mỹ quan đô thị như: Cáp chôn ngầm dưới hè phố đối với các tuyến giao thông chính, cáp treo trên cột bê tông đối với các tuyến đi vào phía sau khu dân cư, các ngõ phố tại các khu vực không đủ điều kiện chôn ngầm, Cabin điện thoại thẻ, tủ kỹ thuật...

#### **Điều 28. Quản lý môi trường đô thị**

1. Quản lý rác thải

1.1 Rác thải đô thị phải được thu gom, chứa trong thùng đựng rác đặt trong

khuôn viên trụ sở, trong khuôn viên đất xây dựng nhà ở của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân. Đúng giờ quy định thì mới được đem rác ra đổ vào xe thu gom rác.

1.2 Rác thải đô thị phải được thu gom đúng giờ và vận chuyển đến khu vực tập kết rác và xử lý rác theo quy định.

1.3 Vào ngày cuối tuần các tổ chức, cơ quan; các tổ dân phố, khu dân cư, các cá nhân, hộ gia đình, phải tổng vệ sinh xung quanh trụ sở, khu dân cư, nhà ở, lòng đường, hè phố. ( các tổ chức, cơ quan vệ sinh vào chiều thứ sáu hàng tuần; các tổ dân phố, khu dân cư, các cá nhân, hộ gia đình vệ sinh vào chiều thứ bảy hàng tuần )

## 2. Quản lý nước thải

2.1 Nhà ở trong đô thị, trụ sở đơn vị phải xây dựng hầm vệ sinh 3 ngăn để thu và xử lý nước thải trước khi tiêu thoát vào hệ thống thoát nước chung của thị trấn.

2.2 Các khu sản xuất chế biến công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, bệnh viện, chợ phải xây dựng khu thu gom, xử lý chất thải riêng để thu và xử lý nước thải trước khi tiêu thoát vào hệ thống thoát nước chung của Thị trấn.

## 3. Quản lý khí thải, tiếng ồn, độ rung

3.1 Các cơ sở sản xuất kinh doanh trong đô thị hoặc giáp các khu dân cư phải bảo đảm các tiêu chuẩn về tiếng ồn, khí độc hại, độ rung theo quy định.

3.2 Các xe chở đất đá, vật liệu rời phải đảm bảo không làm rơi vãi, bụi và tuỳ từng trường hợp nếu quy định giờ phải chạy đúng tuyến, đúng giờ quy định, phải hoàn thành thu dọn đường và hiện trường khi ngừng chạy 30 phút.

3.3 Khi xây dựng công trình chủ đầu tư phải tổ chức bao che công trình không để rơi vãi vật liệu và đảm bảo an toàn cho các công trình xung quanh và người đi lại.

## 4. Cây xanh đô thị

4.1 Cây xanh đô thị phải được quản lý và trồng theo quy hoạch được phê duyệt bảo đảm cảnh quan, sự phù hợp giữa sinh trưởng của cây với chiều rộng hè phố, bảo đảm đặc tính đặc thù vùng miền.

4.2 Sau khi trồng và chăm sóc cây đường phố đến khép kín thì giao cho các tổ chức, cơ quan, cá nhân, hộ gia đình quản lý.

4.3 Việc trồng, quản lý, chăm sóc, chặt, tỉa cây xanh đường phố giao cho Ban Công trình công cộng thực hiện theo kế hoạch hàng năm, khi thực hiện phải có kế hoạch và phải được phòng Kinh tế-Hà tầng, UBND thị trấn đồng ý. Trước khi chặt, tỉa 03 ngày làm việc phải thông báo kế hoạch cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình đang quản lý được biết và giám sát việc tỉa, chặt cây.

4.4 Các cây cổ thụ hoặc cây lưu niệm phải được đánh số theo dõi để quản lý

## 5. Nhà vệ sinh công cộng cố định và di động

5.1 Nhà vệ sinh công cộng cố định và di động trong đô thị phải được quản

lý và xây dựng lắp đặt theo quy hoạch được phê duyệt hoặc được phép của cơ quan có thẩm quyền, phải bảo đảm vệ sinh môi trường và được xử lý trước khi tiêu thoát vào hệ thống thoát nước chung của thị trấn, vị trí bố trí phù hợp dễ nhìn, dễ tìm và đảm bảo mỹ quan đô thị.

5.2 Sau xây dựng, lắp đặt xong giao cho Ban Công trình công cộng hoặc các tổ chức, cá nhân đứng ra nhận khai thác, quản lý.

5.3 Việc xây dựng, lắp đặt thực hiện theo quy hoạch và kế hoạch hàng năm, khi thực hiện phải có kế hoạch và được UBND huyện đồng ý.

**Điều 29: Quản lý về mặt bằng quy hoạch, xây dựng đối với công tác san lấp mặt bằng, đào đắp, vận chuyển đất đá:**

Các cơ quan, tổ chức và cá nhân, hộ gia đình khi san lấp mặt bằng, đào đắp, vận chuyển đất đá phải làm đơn xin phép và phải được đồng ý của phòng Kinh tế-Hạ tầng và phải đảm bảo các điều kiện sau:

1. Đối với nội dung đơn xin phép phải nêu rõ:

- Địa điểm san lấp, đào, đắp ( có sơ đồ vị trí mặt bằng khu đất kèm theo)

- Thời gian khởi công, thời gian hoàn thành, thời gian khắc phục sửa chữa xong hạ tầng như: Hè phố, công rãnh, cây xanh....

- Địa điểm đổ đất, đá, rác thải...

- Loại máy móc; thiết bị; xe chở đất, đá; số lượng....

- Biện pháp thi công như: Công tác khoan, nổ, vận chuyển, an toàn lao động...

- Cam kết về đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông, đảm bảo hệ thống hạ tầng kỹ thuật, cây xanh, công tác đảm bảo vệ sinh môi trường trong khu vực đào đắp, trong quá trình vận chuyển,...

2. Khi được cho phép phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Khi có giấy phép thi công phải trình báo trước 01 ngày làm việc với UBND thị trấn, trưởng ấp.

- Vị trí san lấp, đào, đắp phải đảm bảo và phù hợp với quy hoạch được duyệt và phải phù hợp với giấy phép cho phép.

- Không gây ảnh hưởng tới an toàn giao thông; phải che đậm bạt, chở đúng tải trọng, đúng luồng, đúng tuyến giao thông cho phép; di chuyển máy móc thiết bị phải kê lót không làm hỏng mặt đường phố, các giải phân cách, gờ giảm tốc,...

- Đổ đất, đá, rác thải đúng nơi quy định.

- Phải có biển báo hiệu giao thông; biển thông báo thời gian khởi công thời gian hoàn thành, người chỉ huy công trường.

- Không làm hư hại đến các công trình hạ tầng kỹ thuật khác như: Hệ thống cấp nước, thoát nước, hệ thống điện, điện thoại, hệ thống cáp quang, cây xanh và các công trình xung quanh....

- Vệ sinh môi trường phải thường xuyên liên tục thu dọn, không để đất, đá, rác thải rơi vãi trên đường phố; hàng ngày khi tạm dừng các công việc để nghỉ, hoặc do thời tiết mưa bão, máy móc bị hỏng phải thu dọn đường phố xong sau 30 phút kể từ khi ngừng thi công.

- Sau khi đã san lấp xong sửa chữa khắc phục lại hè phố, hệ thống cống rãnh, đường phố, cây xanh và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác phải đảm bảo yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng và phải đảm bảo theo hiện trạng ban đầu (tối thiểu là bằng hoặc tốt hơn). Các hạng mục ngầm, che khuất khi thi công phải báo phòng Kinh tế-Hạ tầng đến kiểm tra, nghiệm thu mới được phép thi công và lắp đặt( như: nạo vét rãnh trước khi đậy nắp đan, cốt thép tấm đan, nắp cống; bê tông cống rãnh, tấm đan; vật liệu xi măng, cát, đá, cốt thép.... ).

- Trước khi khởi công phải có biên bản bàn giao mặt bằng, sau khi khởi công phải có biên bản nghiệm thu hoàn thành để làm căn cứ thanh toán tiền đặt cọc.

- Trong quá trình thi công nếu vi phạm thì xử phạt từng lĩnh vực theo quy định của nhà nước; tiền đặt cọc để thuê nhân công, mua vật liệu để khắc phục sửa chữa hạ tầng, thu dọn vệ sinh nếu các cơ quan, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình khi thi công không tuân thủ theo quy định.

- Chủ đầu tư tự chịu trách nhiệm nếu xâm phạm và làm hư hại đến các công trình xung quanh.

### 3. Tiền đặt cọc:

- Đối với công tác đảm bảo vệ sinh môi trường khi đào đắp, san gạt mặt bằng, vận chuyển đất đá trên đường phố 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng/1 lần

- Các loại hạ tầng kỹ thuật khác nếu chủ đầu tư làm hư hỏng trong quá trình thi công phải tự khắc phục hoặc bồi thường theo giá trị khắc phục lại công trình bị hư hỏng cho các cá nhân, các cơ quan, đơn vị chủ quản.

## Chương V

### TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### Điều 30. Phòng Kinh tế-Hạ tầng

1. Giúp UBND huyện quản lý nhà nước về các lĩnh vực: Quy hoạch xây dựng, xây dựng, phát triển đô thị, kiến trúc đô thị, hạ tầng kỹ thuật đô thị (gồm: Cấp, thoát nước; vệ sinh môi trường đô thị; công viên, cây xanh; chiếu sáng; rác thải, bến bãi đỗ xe đô thị). Phối hợp với phòng Tài nguyên & Môi trường quản lý về đất đai trên địa bàn.

2. Tiếp nhận và quản lý hồ sơ quy hoạch, hồ sơ các công trình xây dựng, công trình hạ tầng do chủ đầu tư bàn giao; tham mưu tổ chức công bố quy hoạch, chủ trì bàn giao mốc giới hiện trạng quy hoạch giữa chủ đầu tư và UBND thị trấn. Tham mưu đề xuất điều chỉnh quy hoạch, xử lý các quy hoạch chi tiết không triển khai thực hiện (Quy hoạch treo).

3. Thẩm định hồ sơ thiết kế nhà ở, hồ sơ thiết kế và dự toán sửa chữa các

công trình hạ tầng theo quy định.

4. Lập kế hoạch vốn, trực tiếp ký kết hợp đồng và giám sát duy tu bảo dưỡng đường đô thị, biển báo giao thông, biển tên đường phố, số nhà, hệ thống thoát nước đô thị.

5. Giám sát công tác trồng, chăm sóc, chặt tỉa, cây xanh đô thị, điện chiếu sáng đô thị.

6. Tham mưu hoặc trực tiếp giải quyết các kiến nghị khiếu nại trong lĩnh vực được giao quản lý.

7. Báo cáo trích ngang nội dung các quyết định xử phạt trong lĩnh vực quản lý đô thị trong một tháng vào ngày 15 hàng tháng.

8. Kết hợp UBND thị trấn Phú Mỹ công khai Quy chế này bằng các hình thức:

- Tổ chức hội nghị công bố Quy chế có sự tham gia của đại diện các tổ chức, cơ quan có liên quan, Mặt trận Tổ quốc, đại diện Nhân dân trong phạm vi điều chỉnh Quy chế.

- Trung bày công khai các panô, bản vẽ, mô hình tại nơi công cộng, tại cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng và Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Mỹ đối với các quy định trong Quy chế này về kiến trúc cảnh quan đô thị, chỉ giới xây dựng, quản lý xây dựng, quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị.

- Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng.

### **Điều 31. UBND thị trấn Phú Mỹ**

1. Tổ chức triển khai công tác quản lý xây dựng trên địa bàn.

2. Phối hợp chặt chẽ với phòng Kinh tế-Hạ tầng, phòng Tài nguyên & Môi trường quản lý mặt bằng quy hoạch đã công bố, quản lý đất đai trên địa bàn.

3. Hàng năm tổng hợp báo cáo UBND huyện về các vùng quy hoạch quá 3 năm không thực hiện, các diện tích đất không sử dụng hoặc sử dụng không đúng mục đích.

4. Cho phép tạm sử dụng hè phố theo phân cấp tại bản Quy chế này.

5. Chịu trách nhiệm trước UBND huyện về mỹ quan, an toàn của biển tên đường phố, biển báo giao thông, cây xanh, hè phố khi được bàn giao quản lý.

6. Tổ chức sửa chữa, xây dựng mới và nâng cấp hè phố khu dân cư theo hình thức Nhà nước và Nhân dân cùng làm.

7. Đánh giá việc thực hiện của tổ chức, cá nhân, hộ gia đình trong việc thực hiện các quy chế về quản lý đô thị gắn với các quy định về quy chế xây dựng nếp sống văn hoá và quy định công nhận danh hiệu văn hoá.

8. Báo cáo trích ngang nội dung các quyết định xử phạt trong lĩnh vực quản lý đô thị, quản lý đất đai theo phân cấp hàng tháng về phòng Kinh tế-Hạ tầng và phòng Tài nguyên & Môi trường vào ngày 15 hàng tháng.

9. Triển khai các hộ Nhân dân, các tổ chức, cơ quan ký cam kết về thực

hiện quản lý quy hoạch, quản lý đất đai, quản lý đô thị theo quy định Quy chế này.

10. Tổ chức công khai Quy chế bằng các hình thức quy định tại khoản 8, Điều 30.

11. Chỉ đạo Đội quản lý trật tự xây dựng Phú Mỹ kiểm tra các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình trong việc thực hiện các quy định về quản lý đô thị trên địa bàn, tham mưu UBND thị trấn xử lý các trường hợp vi phạm quy chế đô thị theo thẩm quyền.

12. Chỉ đạo Trưởng ấp:

a) Thường xuyên đôn đốc nhắc nhở mọi tổ chức, cá nhân, hộ gia đình trên địa bàn minh quản lý thực hiện đúng Quy chế quản lý về quy hoạch xây dựng, kiến trúc đô thị, hạ tầng kỹ thuật đô thị.

b) Kiểm tra phát hiện kịp thời những hành vi vi phạm về quản lý đô thị, những sự cố hư hỏng các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị báo cáo về UBND thị trấn hoặc các cơ quan quản lý để có biện pháp xử lý theo quy định.

c) Chịu trách nhiệm trước UBND thị trấn về các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn được giao tự quản.

### **Điều 32. Trách nhiệm các tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện.**

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định về quản lý đô thị tại bản Quy chế này.

2. Phát hiện và báo cáo kịp thời đến Trưởng ấp hoặc các cấp có thẩm quyền (UBND thị trấn) về những hành vi, vi phạm các quy định về quản lý đô thị.

3. Nghiêm chỉnh thực hiện các quy định sau:

a) Không lấn chiếm hoặc tự ý sử dụng các công trình giao thông như: Mặt đường, hè phố, hệ thống thoát nước và hành lang an toàn cống, biển báo giao thông, biển tên đường phố và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác.

b) Không đỗ xe trên hè phố, lòng đường qua đêm và các khu vực cấm đỗ.

c) Không tự ý chặt tia, bẻ cây xanh trên đường phố, công viên, vườn hoa và những khu vực công cộng khác.

d) Không đổ rác, đất đá và các chất thải ra mặt đường phố, hè phố, nơi công cộng và hệ thống thoát nước thải đô thị.

đ) Công trình vệ sinh phải thông qua hầm xử lý, không thải trực tiếp vào hệ thống thoát nước chung của đô thị.

e) Tham gia xây dựng hè phố và quản lý cây xanh hè phố trước nhà ở, trụ sở, công sở.

g) Nộp đầy đủ các loại phí, lệ phí theo quy định.

### **Điều 33. Khen thưởng và xử lý vi phạm**

1. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân, hộ gia đình có thành tích trong việc thực hiện Quy chế này thì được UBND thị trấn hoặc UBND huyện khen thưởng.

2. Các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có hành vi vi phạm quy định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm và hậu quả xảy ra sẽ bị xử lý vi phạm hành chính và theo các quy định pháp luật khác do nhà nước ban hành.

3. Cán bộ, công chức lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong các lĩnh vực quản lý đô thị để gây phiền hà, sách nhiễu, quan liêu, tham nhũng hoặc không thực hiện đầy đủ chức trách, tùy theo tính chất mức độ vi phạm bị xử lý kỷ luật.

#### **Điều 34. Điều chỉnh, sửa đổi bổ sung Quy chế**

Trong quá trình áp dụng, nếu phát sinh các quy định mới thì áp dụng theo quy định các văn bản đã có hiệu lực sau khi Quy chế ban hành. Trong trường hợp một phần đối tượng điều chỉnh của Quy chế không còn hoặc có nội dung chòng chéo mâu thuẫn với các văn bản là căn cứ pháp lý hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội mà không cần thiết ban hành Quy chế mới để thay thế thì ban hành quyết định điều chỉnh, bổ sung.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc thì các đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về phòng Kinh tế - Hạ tầng tổng hợp trình UBND huyện xem xét kịp thời bổ sung, sửa đổi Quy chế cho phù hợp ./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN  
CHỦ TỊCH



*Đặng Văn Cường*